

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1986; thường trú: Số B, khu phố B, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1976; thường trú: Số B, khu phố B, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ M, khu phố B, phường B, thị xã U, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn Ng tự tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số

21, quyền số I/05 ngày 22/3/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi vã, không tìm được tiếng nói chung mạnh ai người đó sống. Năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân, cả hai cùng lên tỉnh Bình Dương làm công nhân, mỗi người sống một nơi, bà G có tìm gặp ông Ng để hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được do tình cảm không còn, ông Ng đề nghị ly hôn nên bà G đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang để giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết nhưng ông Ng không đến, hiện ông Ng đang sinh sống tại tổ M, khu phố B, phường B, thị xã U, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang chuyển toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà G yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/3/2006 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 11/02/2012. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/8/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày: Ông Ng yêu cầu Tòa án giải quyết đơn phương, ông Ng không tranh chấp và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Nguyễn Văn Ng có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường B, thị xã U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ng xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông Ng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn Ng tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại phường T, thị xã (nay là thành phố) G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 22/3/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ly thân từ năm 2020 đến nay, tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án ông Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và có lời khai đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương. Điều này cho thấy ông Ng hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tại phiên tòa, bà G xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà G yêu cầu ly hôn với ông Ng là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/3/2006 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 11/02/2012. Bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà G phù hợp với nguyện vọng của các con. (Tại Bản tự khai ngày 04/8/2022, cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Thảo V có nguyện vọng được ở với mẹ), hiện hai cháu đang sống với bà G, điều này phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/3/2006 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 11/02/2012 cho bà Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn Ng đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số GU/2014/0001120 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh